

Số: 06 /QĐ-LTT-TTGD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 01 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

**Kỷ luật học sinh, sinh viên vi phạm Nội quy năm học 2014-2015**  
**Bậc đào tạo: Trung cấp chuyên nghiệp và Cao đẳng**  
**Khoa: Cơ khí**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT LÝ TỰ TRỌNG TP.HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1716/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2011 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng;

Căn cứ Quyết định số 1727/QĐ-GDDT-TC ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 42/2007/QĐ-BGDĐT ký ngày 13 tháng 8 năm 2007 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế học sinh, sinh viên các trường Đại học, Cao đẳng và Trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 1872/QĐ-LTT-QLHSSV ngày 11 tháng 11 năm 2010 về việc ban hành “Quy định đối với học sinh, sinh viên hệ chính quy của trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Biên bản họp lớp và danh sách đề nghị kỷ luật HSSV ngày 31/12/2014;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Thanh tra Giáo dục và Công tác Sinh viên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Kỷ luật 27 học sinh, sinh viên (có danh sách đính kèm). Lý do: Vi phạm nội quy, quy định đối với học sinh, sinh viên. Với các hình thức kỷ luật như sau:

1. Khiển trách trước toàn trường = 19 HSSV;
2. Cảnh cáo trước toàn trường = 08 HSSV,

**Điều 2.** Những học sinh, sinh viên có tên trong danh sách bị xử lý theo quy chế đánh giá kết quả rèn luyện học kỳ và ghi vào sổ kỷ luật của nhà trường. Sau 06 tháng kể từ ngày ký quyết định (đối với HSSV bị kỷ luật cảnh cáo), sau 03 tháng (đối với HSSV bị kỷ luật khiển trách), những HSSV có tên trong danh sách không vi phạm nội quy ở mức phải đưa ra Hội đồng kỷ luật để xét kỷ luật thì đương nhiên được xóa kỷ luật theo qui định hiện hành;

**Điều 3.** Các Ông (bà) Trưởng Phòng, giáo viên chủ nhiệm, cố vấn học tập và những học sinh, sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *lu*

**Nơi nhận:**

- Ban Giám hiệu;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, TTGD.

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**Lương Xuân Chính**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT  
LÝ TỰ TRỌNG TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



DANH SÁCH HỌC SINH, SINH VIÊN VI PHẠM NỘI QUY NĂM HỌC 2014-2015  
Bậc đào tạo: Trung cấp chuyên nghiệp - Cao đẳng

Khoa: Cơ Khí

(Kèm theo Quyết định số: 06 /QĐ-LTT-TTGD ngày 05 tháng 01 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng)

| S<br>TT | Mã số<br>HSSV | Họ và tên            | Lớp      | Thông tin cá nhân |           |    |             | Ngành học   | Nội dung vi phạm                                                                                | Hình<br>thức<br>xử lý |
|---------|---------------|----------------------|----------|-------------------|-----------|----|-------------|-------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|
|         |               |                      |          | Ngày<br>sinh      | Giới tính |    | Quê quán    |             |                                                                                                 |                       |
|         |               |                      |          |                   | Nam       | Nữ |             |             |                                                                                                 |                       |
| 1       |               | 2                    | 3        | 4                 | 5         | 6  | 9           | 10          | 11                                                                                              | 12                    |
| 1       | 14B204T014    | Đào Duy<br>Nguyễn    | 14TC-CKT | 20.10.95          | X         |    | Bình Định   | CKCT_Tiện   | Tự ý nghỉ 12 buổi không phép                                                                    | Khiển trách           |
| 2       | 14B204T017    | Ngô Đạt<br>Phi       | 14TC-CKT | 29.07.96          | X         |    | Hồ Chí Minh | CKCT_Tiện   | Đã bị kỷ luật khiển trách ngày<br>02/12/14 do VPNQ, tiếp tục vi<br>phạm nghỉ 19 buổi không phép | Cảnh cáo              |
| 3       | 14B204T050    | Hoa Tiến<br>Phúc     | 14TC-CKT | 16.11.95          | X         |    | Hồ Chí Minh | CKCT_Tiện   | Tự ý nghỉ 10 buổi không phép                                                                    | Khiển trách           |
| 4       | 14B204T023    | Lê Ngọc<br>Sơn       | 14TC-CKT | 10.04.94          | X         |    | Phú Yên     | CKCT_Tiện   | Tự ý nghỉ 11 buổi không phép                                                                    | Khiển trách           |
| 5       | 14B204T024    | Hồ Minh<br>Sỹ        | 14TC-CKT | 10.02.96          | X         |    | Bình Định   | CKCT_Tiện   | Tự ý nghỉ 10 buổi không phép                                                                    | Khiển trách           |
| 6       | 14B204T046    | Nguyễn Minh<br>Tân   | 14TC-CKT | 20.04.95          | X         |    | Long An     | CKCT_Tiện   | Tự ý nghỉ 19 buổi không phép                                                                    | Cảnh cáo              |
| 7       | 14B204T036    | Lê Đình<br>Tú        | 14TC-CKT | 16.10.94          | X         |    | Quảng Ngãi  | CKCT_Tiện   | Tự ý nghỉ 11 buổi không phép                                                                    | Khiển trách           |
| 8       | 14B204T038    | Lê Ngọc<br>Vũ        | 14TC-CKT | 18.01.96          | X         |    | Bình Thuận  | CKCT_Tiện   | Tự ý nghỉ 13 buổi không phép                                                                    | Khiển trách           |
| 9       | 14B204P017    | Lê Bá<br>Tuấn        | 14TC-CKP | 11.05.96          | X         |    | Nghệ An     | CKCT_Phay   | Tự ý nghỉ 12 buổi không phép                                                                    | Khiển trách           |
| 10      | 12D2010049    | Huỳnh Minh<br>Hải    | 12CĐ-CK1 | 20.08.93          | X         |    | BR-VT       | CNKT Cơ khí | Tự ý nghỉ 16 buổi không phép                                                                    | Cảnh cáo              |
| 11      | 12D2010085    | Nguyễn Hoàng<br>Linh | 12CĐ-CK1 | 24.06.93          | X         |    | Lâm Đồng    | CNKT Cơ khí | Tự ý nghỉ 15 buổi không phép                                                                    | Cảnh cáo              |

| 1                | 2          | 3                  | 4         | 5         | 6 | 9           | 10                                              | 11                                        | 12          |
|------------------|------------|--------------------|-----------|-----------|---|-------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------|-------------|
| 12               | 12D2010190 | Dương Minh Việt    | 12CĐ-CK1  | 25.10.94  | X | Bình Định   | CNKT Cơ khí                                     | Sử dụng điện Ipad chơi game trong giờ học | Khiển trách |
| 13               | 12D2010043 | Quảng Văn Gian     | 12CĐ-CK3  | 06.07.94  | X | Bình Định   | CNKT Cơ khí                                     | Tự ý nghỉ 13 buổi không phép              | Khiển trách |
| 14               | 12D2010111 | Võ Tấn Phong       | 12CĐ-CK3  | 07.03.94  | X | Bến Tre     | CNKT Cơ khí                                     | Tự ý nghỉ 11 buổi không phép              | Khiển trách |
| 15               | 11D0020011 | Lê Văn Dự          | 12CĐ-CK3  | 02.04.93  | X | Quảng Ngãi  | CNKT Cơ khí                                     | Tự ý nghỉ 12 buổi không phép              | Khiển trách |
| 16               | 13D2010073 | Đỗ Thanh Hùng      | 13CĐ-CK2  | 27.05.95  | X | Hồ Chí Minh | CNKT Cơ khí                                     | Hút thuốc lá trong trường ngày 11/12/2014 | Cảnh cáo    |
| 17               | 13D2010104 | Nguyễn Tấn Lộc     | 13CĐ-CK2  | 23.08.95  | X | Hồ Chí Minh | CNKT Cơ khí                                     | Tự ý nghỉ 12 buổi không phép              | Khiển trách |
| 18               | 13D2010254 | Nguyễn Tấn Viên    | 13CĐ-CK2  | 14.08.95  | X | Quảng Ngãi  | CNKT Cơ khí                                     | Tự ý nghỉ 12 buổi không phép              | Khiển trách |
| 19               | 13D2010240 | Nguyễn Đình Truyền | 13CĐ-CK3  | 01.08.95  | X | BR-VT       | CNKT Cơ khí                                     | Tự ý nghỉ 17 buổi không phép              | Cảnh cáo    |
| 20               | 13D2010196 | Phùng Hữu Thanh    | 13CĐ-CK4  | 27.10.95  | X | Bình Phước  | CNKT Cơ khí                                     | Tự ý nghỉ 13 buổi không phép              | Khiển trách |
| 21               | 13D2010201 | Mai Văn Thiệu      | 13CĐ-CK4  | 10.11.95  | X | Nam Định    | CNKT Cơ khí                                     | Tự ý nghỉ 13 buổi không phép              | Khiển trách |
| 22               | 13D2010162 | Trần Quán          | 13CĐ-CK5  | 10.05.95  | X | Bình Định   | CNKT Cơ khí                                     | Tự ý nghỉ 11 buổi không phép              | Khiển trách |
| 23               | 13D2010247 | Tạ Phương Tuấn     | 13CĐ-CK5  | 22.05.95  | X | Hồ Chí Minh | CNKT Cơ khí                                     | Tự ý nghỉ 13 buổi không phép              | Khiển trách |
| 24               | 13D2010257 | Hồ Quang Vinh      | 13CĐ-CK5  | 10.04.94  | X | Phú Yên     | CNKT Cơ khí                                     | Tự ý nghỉ 15 buổi không phép              | Cảnh cáo    |
| 25               | 14D2010057 | Nguyễn Phan Hiếu   | 14CĐ-CK3  | 01.05.95  | X | Bắc Ninh    | CNKT Cơ khí                                     | Tự ý nghỉ 10 buổi không phép              | Khiển trách |
| 26               | 14D2010105 | Huỳnh Đại Phát     | 14CĐ-CK3  | 20.02.95  | X | Tây Ninh    | CNKT Cơ khí                                     | Tự ý nghỉ 17 buổi không phép              | Cảnh cáo    |
| 27               | 14D2010135 | Trần Vinh Thịnh    | 14CĐ-CK3  | 12.05.96  | X | Quảng Nam   | CNKT Cơ khí                                     | Tự ý nghỉ 11 buổi không phép              | Khiển trách |
| <b>TỔNG CỘNG</b> |            |                    | <b>27</b> | <b>27</b> |   |             | <b>Khiển trách: 19 HSSV - Cảnh cáo: 08 HSSV</b> |                                           |             |

*Handwritten signature/initials*